BÀI GIẢNG: LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU THƠ ĐƯỜNG LUẬT
CHUYÊN ĐỀ: KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU, PHÂN TÍCH VĂN BẢN VĂN HỌC
MÔN: NGỮ VĂN
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

MỤC TIÊU

✓ *Rèn luyện kĩ năng làm bài.*

Câu 1. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

THĂNG LONG THÀNH HOÀI CỔ

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoắt mấy tinh sương
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương,
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương.
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ.
Cảnh đấy người đây luống đoạn trường.
(Bà Huyện Thanh Quan)

1. Xác định cảm hứng chủ đạo của bài thơ *Thăng Long thành hoài cổ.*

2. Chỉ ra những hình ảnh đã gợi lên tình cảnh của thành Thăng Long trong bài thơ.

3. Lựa chọn phân tích ý nghĩa một biểu tượng đặc sắc được sử dụng trong bài thơ Thăng Long thành hoài cổ (*hồn thu thảo, bóng tịch dương, đá, nước…*)

4. Nhận xét tác dụng của biện pháp nghệ thuật đối được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,

Nước còn cau mặt với tang thương.

5. Nêu thông điệp mà anh/chị rút ra được về cách ứng xử với nỗi buồn qua hai câu kết của bài thơ.

Gợi ý:

1. Cảm hứng chủ đạo: Nỗi niềm hoài nhớ về điều đã qua.

Cảm hứng chủ đạo được thể hiện ngay ở nhan đề.

2. Tình cảnh thành Thăng Long: hồn thu thảo, lối xưa, hồn thu thảo, nền cũ lâu đài => đổ nát.

Hình ảnh: đá trơ gan, nước cau mặt => thể hiện những cái vương vấn những cái đã xa.

3.

- Hồn thu thảo: hồn cỏ mùa thu: biểu tượng thể hiện cảnh sắc có linh hồn vẫn mang hồn cốt. Co thấy swucs sống âm thầm, lặng lẽ nhưng vô cùng mãnh liệt.

- Bóng tịch dương: bóng chiều tà: gợi cảm giác mất mát, phai tàn => đau xót về thời đại đã qua.

- Đá: trơ lì, khó đổi thay, vững vàng, bản lĩnh => trơ gan cùng tuế nguyệt: mặc dù đã trải qua nhiều thay đổi nhưng vẫn còn mãi linh hồn của mảnh đất.

- Nước: hình ảnh của đất nước => mang nỗi buồn, u hoài, xót xa, khi thời đại huy hoàng nhất đã đi qua.

4. NT đối: đá >< nước, trơ >< cau, gan >< mặt, tuế nguyệt >< tang thương.

Đối ý: câu trên khẳng định sự tồn tại khó thay đổi >< câu dưới thể hiện sự đau đớn, mất mát.

Tác dụng:

- Thể hiện trọn vẹn ý nghĩa: vừa kiêu hãnh, xót xa về nơi từng là kinh đô nhưng nay không còn, thực tế nơi đây không còn là chính đô nữa.

- Thể hiện tình cảm sâu sắc của người con với đất Thăng Long.

- Tạo sự đăng đối cho câu thơ.

- Tạo sự cổ điển cho câu thơ.

5. Thông điệp:

- Hiểu được nỗi buồn cao cả, lớn lao, không tuyệt vọng, gục ngã.

- Cảnh báo cho ta một bài học đắt giá trong lịch sử.

- Từ đó rút ra bài học: thông qua nỗi buồn ta rút ra những bài học, dám đối diện với nỗi buồn thì con người mới trở nên mạnh mẽ, bản lĩnh, kiêu hãnh hơn.

Câu 2. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nhận xét dấu ấn của phong cách cổ điển trong bài thơ *Thăng Long thành hoài cổ*.

Gợi ý:

- Quan niệm TG: bình tĩnh trước lẽ chuyển vần của cuộc đời.

- Đề tài: Tiếc nuối về một vẻ đẹp đã qua.

- Cảm hứng với cái vĩnh hằng, bất biến.

- Luôn hướng về hình mẫu lí tưởng, mang tính quy phạm: từ ngữ chuẩn mực, quy phạm, hình ảnh biểu tượng nghệ thuật, ngôn ngữ tao nhã, giàu ý nghĩa về thông điệp.